# **8. Key activities**

## **8.1. Thành Lập Công Ty (Company Establishment):**

### **8.1.1. Lựa chọn mô hình kinh doanh:**

- LapSpa là một doanh nghiệp dịch vụ (service-based business), tập trung vào cung cấp dịch vụ vệ sinh laptop chuyên nghiệp.

- Hình thức pháp lý phù hợp là Công ty hợp danh, bởi các lý do sau:

* Công ty hợp danh có ít nhất hai thành viên hợp danh chịu trách nhiệm vô hạn, phù hợp với mô hình kinh doanh nhóm.
* Mô hình này tạo sự tin tưởng với khách hàng do các thành viên hợp danh chịu trách nhiệm vô hạn về nghĩa vụ tài chính.
* Cơ chế quản lý linh hoạt hơn so với công ty cổ phần.
* Không có yêu cầu vốn điều lệ tối thiểu.

### **8.1.2. Thực hiện các thủ tục pháp lý:**

#### **8.1.2.1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty Hợp danh**

**Phụ lục I-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2025*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
 CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố Hà Nội

Chúng tôi1 là các thành viên hợp danh

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập *(đánh dấu X vào ô thích hợp):*

| Thành lập mới | ☑ |
| --- | --- |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh2 | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/ quỹ từ thiện3 | □ |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: CÔNG TY HỢP DANH LAPSPA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……………………………………………………..

Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:……………………………………………………………………………….

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – Km29 Đại lộ Thăng Long.

Xã/Phường/Thị trấn:………………………………………………………………………………………..

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Huyện Thạch Thất

Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

Điện thoại:……………………………………………………………….

Fax *(nếu có)*:…………………..

Email *(nếu có)*:…………………………………………….

Website *(nếu có)*:…………………………..

- Doanh nghiệp nằm trong *(Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao)*:

Khu công nghiệp □

Khu chế xuất □

Khu kinh tế □

Khu công nghệ cao ☑

□ Doanh nghiệp xã hội *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh4: Có □ Không ☑

**4. Ngành, nghề kinh doanh** *(ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
| --- | --- | --- | --- |
| 01 | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 | X |
| 02 | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ | 4789 |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:………………………………………………………………………………..

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:………………………………………………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có, bằng số, loại ngoại tệ)*:……………………………………………………………………………………………………………..

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty** *(kê khai theo Phụ lục I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT)*: Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư)*:

Mã số dự án:…………………………………………………………………………………………………

Ngày cấp:….. /….. /…… Cơ quan cấp:…………………………………………………………………..

**8. Thông tin đăng ký thuế:**

| **STT** | **Các chi tiêu thông tin đăng ký thuế** |
| --- | --- |
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:…………………………………………………………..  Điện thoại:………………………………………………………………………………………… |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:………………………………………………….  Điện thoại:…………………………………………………………………………………………. |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:……………………………………….  Xã/Phường/Thị trấn:……………………………………………………………………………...  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:…………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố:…………………………………………………………………………………..  Điện thoai *(nếu có)*:……………………………………  Fax *(nếu có)*:………………………….  Email *(nếu có)*:……………………………………………………………………………………. |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động5 (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../…../….. |
| 8.5 | Hình thức hạch toán *(Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập ” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất ”)*:  Hạch toán độc lập □ Có báo cáo tài chính hợp nhất □  Hạch toán phụ thuộc □ |
| 8.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày……/…. đến ngày…../……6  *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 8.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:……………………………………………………………………. |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:  Có □ Không □ |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*7:  Khấu trừ □  Trực tiếp trên GTGT □  Trực tiếp trên doanh số □  Không phải nộp thuế GTGT □ |

**9. Đăng ký sử dụng hóa đơn8:**

□ Tự in hóa đơn □ Đặt in hóa đơn

□ Sử dụng hóa đơn điện tử □ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

**10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội9:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội *(chọn 1 trong 3 phương thức)*:

□ Hàng tháng □ 03 tháng một lần □ 06 tháng một lần

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bi hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:…………………………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:………………………………………………………………………….

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:……………………………………………… Ngày cấp .../.../… Nơi cấp:…………………………

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

**12. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh)*:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:………………………………………………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:……………………………………………………………

Ngày cấp:…/…. / .…Nơi cấp:………………………………………………………………………………

Mã số thuế của hộ kinh doanh *(chỉ kê khai MST 10 số)*:………………………………………………

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:……………………………………………………………………………..

Tên chủ hộ kinh doanh:…………………………………………………………………………………….

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân *(kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh)*:

□ Chứng minh nhân dân □ Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác *(ghi rõ)*: .………………………

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân *(kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuê của hộ kinh doanh)*:

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp:………………………………… Ngày hết hạn *(nếu có)*:.../.../...

**13. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện)*:

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện *(ghi bằng chữ in hoa)*:……………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):………… ………Ngày cấp:.../.../………… Nơi cấp: ……………………………………………………………………………………………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện *(chỉ kê khai MST 10 số)*:…………….

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………………………………………

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:……………………………………..

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân *(kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện)*:

□ Chứng minh nhân dân □ Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác *(ghi rõ)*:…………………………….

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân *(kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện)*:………………………………..

Ngày cấp:../…../….Nơi cấp:………………………… Ngày hết hạn *(nếu có)*:…./…../…..

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác *(trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại)*;

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật10;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH** *(Ký và ghi họ tên từng thành viên)*11

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa Án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này

2,3 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

4 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

5 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp

7 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

8 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

9 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

10 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

11 Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ dinh người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

#### **8.1.2.2. Điều lệ Công ty Hợp doanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY HỢP DANH LAPSPA**

Chúng tôi, gồm những thành viên có tên như sau:

**1.** **Thành viên hợp danh bao gồm:**

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân, hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**2.** **Thành viên góp vốn bao gồm:**

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân, hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Các thành viên cùng đồng ý ký tên và chấp thuận thành lập Công ty Hợp danh LapSpa với Điều lệ được các thành viên công ty thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, gồm các điều, khoản của Điều lệ này như sau:

**Chương I**

**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Tư cách pháp nhân, phạm vi trách nhiệm, thời hạn hoạt động**

1. Công ty là một pháp nhân độc lập và có tư cách pháp nhân theo Luật pháp Việt Nam. Tất cả hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi Luật pháp Việt Nam và theo các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và bất kỳ giấy phép hoặc cấp phép của Cơ quan Nhà nước, cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.

3. Thành viên góp chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty.

3. Thời hạn hoạt động của công ty là: 01 năm kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Hội đồng thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tên Doanh nghiệp**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):CÔNG TY HỢP DOANH LAPSPA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ... ... ...

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ... ... ...

**Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh (*nếu có*): ... ... ...

Địa chỉ văn phòng đại diện (*nếu có*): ... ... ...

**Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
| --- | --- | --- | --- |
| 01 | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 | X |
| 02 | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ | 4789 |  |

**Chương II**

**VỐN ĐIỀU LỆ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN**

**Điều 5. Vốn điều lệ, phần vốn góp của thành viên công ty**

1. Vốn điều lệ của công ty là: ... ... ... đồng (Ghi bằng chữ: ... ... ... đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền Việt Nam:... ... ... đồng **(**Ghi bằng chữ: ... ... ... đồng)

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi: ... ... ...

- Vàng: … … …

- Tài sản khác: ... ... ...

Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của Công ty và do quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Phần vốn góp, giá trị phần vốn góp của các thành viên, thời hạn góp vốn:

| Stt | Tên thành viên | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần vốn góp (*bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Điều 6. Tài sản của công ty**

Tài sản của công ty bao gồm:

1. Tài sản góp vốn của các thành viên đã được chuyển quyền sở hữu cho công ty;

2. Tài sản tạo lập được mang tên công ty;

3. Tài sản thu được từ hoạt động kinh doanh do thành viên hợp danh thực hiện nhân danh công ty và từ hoạt động kinh doanh của công ty do thành viên hợp danh nhân danh cá nhân thực hiện;

4. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp**

1. Thành viên hợp danh và thành viên góp vốn phải góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết.

2. Thành viên hợp danh không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết gây thiệt hại cho công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty.

3. Trường hợp có thành viên góp vốn không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp đủ được coi là khoản nợ của thành viên đó đối với công ty; trong trường hợp này, thành viên góp vốn có liên quan có thể bị khai trừ khỏi công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên.

4. Tại thời điểm góp đủ số vốn đã cam kết, thành viên được cấp giấy chứng nhận phần vốn góp. Giấy chứng nhận phần vốn góp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Vốn điều lệ của công ty;

c) Tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; loại thành viên;

d) Giá trị phần vốn góp và loại tài sản góp vốn của thành viên;

đ) Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;

e) Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu giấy chứng nhận phần vốn góp;

g) Họ, tên, chữ ký của người sở hữu giấy chứng nhận phần vốn góp và của các thành viên hợp danh của công ty.

5. Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, thành viên được công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh**

**8.1 Quyền của thành viên hợp danh**

1. Thành viên hợp danh có các quyền sau đây:

a) Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề của công ty; mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết;

b) Nhân danh công ty kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh của công ty; đàm phán và ký kết hợp đồng, giao dịch hoặc giao ước với những điều kiện mà thành viên hợp danh đó cho là có lợi nhất cho công ty;

c) Sử dụng tài sản của công ty để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh của công ty; trường hợp ứng trước tiền của mình để kinh doanh cho công ty thì có quyền yêu cầu công ty hoàn trả lại cả số tiền gốc và lãi theo lãi suất thị trường trên số tiền gốc đã ứng trước;

d) Yêu cầu công ty bù đắp thiệt hại từ hoạt động kinh doanh trong phạm vi nhiệm vụ được phân công nếu thiệt hại đó xảy ra không phải do sai sót cá nhân của thành viên đó;

đ) Yêu cầu công ty, thành viên hợp danh khác cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty; kiểm tra tài sản, sổ kế toán và tài liệu khác của công ty khi thấy cần thiết;

e) Được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được chia giá trị tài sản còn lại tương ứng theo tỷ lệ phần vốn góp vào công ty;

h) Trường hợp thành viên hợp danh chết thì người thừa kế của thành viên được hưởng phần giá trị tài sản tại công ty sau khi đã trừ đi phần nợ và nghĩa vụ tài sản khác thuộc trách nhiệm của thành viên đó. Người thừa kế có thể trở thành thành viên hợp danh nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;

i) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**8.2. Nghĩa vụ của thành viên hợp danh**

Thành viên hợp danh có nghĩa vụ sau đây:

a) Tiến hành quản lý và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa cho công ty;

b) Tiến hành quản lý và thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; nếu làm trái quy định tại điểm này, gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại;

c) Không được sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản đã nhận và bồi thường thiệt hại gây ra đối với công ty trong trường hợp nhân danh công ty, nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để nhận tiền hoặc tài sản khác từ hoạt động kinh doanh của công ty mà không đem nộp cho công ty;

đ) Liên đới chịu trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại của công ty nếu tài sản của công ty không đủ để trang trải số nợ của công ty;

e) Chịu khoản lỗ tương ứng với phần vốn góp vào công ty hoặc theo thỏa thuận quy định tại Điều lệ công ty trong trường hợp công ty kinh doanh bị lỗ;

g) Định kỳ hằng tháng báo cáo trung thực, chính xác bằng văn bản tình hình và kết quả kinh doanh của mình với công ty; cung cấp thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của mình cho thành viên có yêu cầu;

h) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 9. Hạn chế quyền đối với thành viên hợp danh**

1. Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân; không được làm thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.

2. Thành viên hợp danh không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Thành viên hợp danh không được chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho tổ chức, cá nhân khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn**

**10.1 Quyền của thành viên góp vốn**

Thành viên góp vốn có quyền sau đây:

a) Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng thành viên về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung các quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn, về tổ chức lại, giải thể công ty và nội dung khác của Điều lệ công ty có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ;

b) Được chia lợi nhuận hằng năm tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty;

c) Được cung cấp báo cáo tài chính hằng năm của công ty; có quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của công ty; xem xét sổ kế toán, biên bản, hợp đồng, giao dịch, hồ sơ và tài liệu khác của công ty;

d) Chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác;

đ) Nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác tiến hành kinh doanh ngành, nghề kinh doanh của công ty;

e) Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách để thừa kế, tặng cho, thế chấp, cầm cố và các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; trường hợp chết thì người thừa kế thay thế thành viên đã chết trở thành thành viên góp vốn của công ty;

g) Được chia một phần giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp trong vốn điều lệ công ty khi công ty giải thể hoặc phá sản;

h) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**10.2. Nghĩa vụ của thành viên góp vốn**

Thành viên góp vốn có nghĩa vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp;

b) Không được tham gia quản lý công ty, không được tiến hành công việc kinh doanh nhân danh công ty;

c) Tuân thủ Điều lệ công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng thành viên;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, NGUYÊN TẮC**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

§ Hội đồng thành viên;

§ Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc).

**Điều 12. Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên bao gồm tất cả thành viên. Hội đồng thành viên bầu một thành viên hợp danh làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, đồng thời kiêm Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) công ty.

2. Thành viên hợp danh có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để thảo luận và quyết định công việc kinh doanh của công ty. Thành viên yêu cầu triệu tập họp phải chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu họp.

3. Hội đồng thành viên có quyền quyết định tất cả công việc kinh doanh của công ty. Quyết định các vấn đề sau đây phải được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên hợp danh tán thành:

a) Định hướng, chiến lược phát triển công ty;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

c) Tiếp nhận thêm thành viên mới;

d) Chấp thuận thành viên hợp danh rút khỏi công ty hoặc quyết định khai trừ thành viên;

đ) Quyết định dự án đầu tư;

e) Quyết định việc vay và huy động vốn dưới hình thức khác, cho vay với giá trị từ 50% vốn điều lệ của công ty trở lên;

g) Quyết định mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn vốn điều lệ của công ty;

h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổng số lợi nhuận được chia và số lợi nhuận chia cho từng thành viên;

i) Quyết định giải thể; yêu cầu phá sản công ty.

4. Quyết định về vấn đề khác không quy định tại khoản 3 Điều này được thông qua nếu được ít nhất hai phần ba tổng số thành viên hợp danh tán thành.

5. Quyền tham gia biểu quyết của thành viên góp vốn được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 13. Triệu tập họp Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể triệu tập họp Hội đồng thành viên khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của thành viên hợp danh. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp theo yêu cầu của thành viên hợp danh thì thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên.

2. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định. Thông báo mời họp phải nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung họp, chương trình và địa điểm họp, tên thành viên yêu cầu triệu tập họp.

Các tài liệu thảo luận được sử dụng để quyết định các vấn đề quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này phải được gửi trước … ngày đến tất cả thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên yêu cầu triệu tập họp chủ tọa cuộc họp. Cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên chủ tọa, thành viên dự họp;

đ) Ý kiến của thành viên dự họp;

e) Nghị quyết, quyết định được thông qua, số thành viên tán thành, không tán thành, không có ý kiến và nội dung cơ bản của nghị quyết, quyết định đó;

g) Họ, tên, chữ ký của các thành viên dự họp.

**Điều 14. Điều hành kinh doanh của công ty hợp danh**

1. Các thành viên hợp danh là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Mọi hạn chế đối với thành viên hợp danh trong thực hiện công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba khi người đó được biết về hạn chế đó.

2. Trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thành viên hợp danh phân công nhau đảm nhiệm các chức danh quản lý và kiểm soát công ty.

Khi một số hoặc tất cả thành viên hợp danh cùng thực hiện một số công việc kinh doanh thì quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số chấp thuận.

Hoạt động do thành viên hợp danh thực hiện ngoài phạm vi hoạt động kinh doanh của công ty đều không thuộc trách nhiệm của công ty, trừ trường hợp hoạt động đó đã được các thành viên còn lại chấp thuận.

3. Công ty có thể mở một hoặc một số tài khoản tại ngân hàng. Hội đồng thành viên chỉ định thành viên được ủy quyền gửi và rút tiền từ các tài khoản đó.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các nghĩa vụ sau đây:

a) Quản lý và điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty với tư cách là thành viên hợp danh;

b) Triệu tập và tổ chức họp Hội đồng thành viên; ký nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

c) Phân công, phối hợp công việc kinh doanh giữa các thành viên hợp danh;

d) Tổ chức sắp xếp, lưu giữ đầy đủ và trung thực sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu khác của công ty theo quy định của pháp luật;

đ) Đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án; đại diện cho công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

e) Nghĩa vụ khác do Điều lệ công ty quy định.

**Điều 15. Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh**

1. Thành viên hợp danh bị chấm dứt tư cách trong trường hợp sau đây:

a) Tự nguyện rút vốn khỏi công ty;

b) Chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

c) Bị khai trừ khỏi công ty;

d) Chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Thành viên hợp danh có quyền rút vốn khỏi công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trường hợp này, thành viên muốn rút vốn khỏi công ty phải thông báo bằng văn bản yêu cầu rút vốn chậm nhất là 06 tháng trước ngày rút vốn; chỉ được rút vốn vào thời điểm kết thúc năm tài chính và báo cáo tài chính của năm tài chính đó đã được thông qua.

3. Thành viên hợp danh bị khai trừ khỏi công ty trong trường hợp sau đây:

a) Không có khả năng góp vốn hoặc không góp vốn như đã cam kết sau khi công ty đã có yêu cầu lần thứ hai;

b) Vi phạm quy định tại Điều 180 của Luật Doanh nghiệp;

c) Tiến hành công việc kinh doanh không trung thực, không cẩn trọng hoặc có hành vi không thích hợp khác gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của công ty và thành viên khác;

d) Không thực hiện đúng nghĩa vụ của thành viên hợp danh.

4. Trường hợp chấm dứt tư cách thành viên của thành viên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phần vốn góp của thành viên đó được hoàn trả công bằng và thỏa đáng.

5. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 1 Điều này thì người đó vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ của công ty đã phát sinh trước ngày chấm dứt tư cách thành viên.

6. Sau khi chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, nếu tên của thành viên đó đã được sử dụng thành một phần hoặc toàn bộ tên công ty thì người đó hoặc người thừa kế, người đại diện theo pháp luật của họ có quyền yêu cầu công ty chấm dứt việc sử dụng tên đó.

**Điều 16. Tiếp nhận thành viên mới**

1. Công ty có thể tiếp nhận thêm thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn; việc tiếp nhận thành viên mới của công ty phải được Hội đồng thành viên chấp thuận.

2. Thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn phải nộp đủ số vốn cam kết góp vào công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được chấp thuận, trừ trường hợp Hội đồng thành viên quyết định thời hạn khác.

3. Thành viên hợp danh mới phải cùng liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty, trừ trường hợp thành viên đó và các thành viên còn lại có thỏa thuận khác.

**Điều 17. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Các tranh chấp nội bộ giữa Công ty với thành viên của Công ty, giữa các thành viên Công ty với nhau liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

**Chương IV**

**NĂM TÀI CHÍNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 18. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

**Điều 19. Điều kiện để chia lợi nhuận, phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh**

1. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

2. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả công ty lập các loại quỹ theo quy định của pháp luật

3. Công ty sẽ phân phối lợi nhuận cho các thành viên Theo tỷ lệ vốn góp.

4. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng thành viên công ty được quyết định theo các hướng sau:

a) Trích quỹ dự trữ để bù.

b) Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

**Chương V**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 20. Thành lập, tổ chức lại**

Công ty được thành lập sau khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí của Công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

Việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) công ty thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 21. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp**

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

**Điều 22. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp và thanh lý tài sản**

Việc giải thể doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp. Nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

đ) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

2. Hội đồng thành viên trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp;

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác;

5. Sau khi đã thanh toán chi phí giải thể doanh nghiệp và các khoản nợ, phần còn lại chia cho chủ doanh nghiệp tư nhân, các thành viên, cổ đông hoặc chủ sở hữu công ty theo tỷ lệ sở hữu phần vốn góp.

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp;

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực của Điều lệ**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 24. Thể thức sửa đổi bổ sung các điều khoản của Điều lệ**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái luật pháp hoặc dẫn đến việc thi hành trái luật pháp, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Hội đồng thành viên.

3. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Hội đồng thành viên sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi. Thể thức họp thông qua nội dung sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 25. Điều khoản cuối cùng**

Bản điều lệ này đã được tập thể thành viên xem xét từng chương từng điều và cùng ký tên chấp thuận.

Bản điều lệ này gồm 6 chương 25 điều, được lập thành 08 bản có giá trị như nhau: 01 bản thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở công ty, 01 cho mỗi thành viên.

Mọi sự sao chép phải được ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc của Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty.

*Thành phố Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2025*

(Họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên hợp danh của công ty)